

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG MẦM NON XANH - AN TOÀN - THÂN THIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 27 /KH-PGDĐT ngày 07/10/2022 của Phòng GD&ĐT)

tt	Tiêu chí đánh giá		Thang điểm	Tự chấm
I	Trường mầm non xanh		30	
1	Cây xanh	Đảm bảo diện tích sân vườn, cây xanh không nhỏ hơn 40 % diện tích sử dụng đất. Có hệ thống cây xanh đa dạng, hài hòa và phù hợp với cảnh quan kiến trúc (cây bóng mát, cây ăn quả, thảm cỏ, bồn hoa, cây lá màu, vườn rau,...). Hệ thống cây xanh không có nguy cơ gây mất an toàn (có nhựa độc, có gai sắc, có quả vỏ cứng, có hoa quả thu hút ruồi muỗi sâu bọ, dễ bị gãy đổ,...), được gia	5	4
2	Công trình, thiết bị sử dụng công nghệ xanh	Thiết kế xây dựng công trình gần gũi thiên nhiên, thân thiện môi trường, bảo đảm chiếu sáng và thông gió tự nhiên.	2	2
		Trang bị và sử dụng các thiết bị có công nghệ thân thiện với môi trường (điện năng lượng mặt trời, hệ thống đèn/quạt/điều hoà... tiết kiệm điện; thiết bị vệ sinh tiết kiệm nước,...).	3	1.5
3	Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả	Khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên, nguyên học liệu có nguồn gốc thiên nhiên, sẵn có tại địa phương.	5	5
		Tăng cường sử dụng vật liệu tái chế. Hạn chế sử dụng túi nilon, sản phẩm dùng một lần, thảm cỏ nhân tạo, cây/hoa giả.	5	5
4	Quan tâm vệ sinh môi trường	Trang bị hệ thống thùng đựng rác phân loại rác thải, có nắp đậy đặt tại các vị trí phù hợp, tiện sử dụng. Thu gom, phân loại và xử lý rác/nước thải theo quy chuẩn.	5	5
		Vệ sinh trường lớp sạch sẽ, không bị ô nhiễm khói bụi, tiếng ồn, mùi.	5	5
II	Trường mầm non an toàn		40	
1	An ninh trường học	Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; công trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, đóng mở theo giờ quy định. Có camera an ninh.	3	3
2	Chăm sóc sức khỏe	Phối hợp với cơ quan y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ và CBGVNV theo quy định.	2	2
		Phòng/góc y tế bố trí ở vị trí thuận tiện cho công tác sơ/cấp cứu; có các loại thuốc thiết yếu; có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng chống dịch bệnh theo đúng quy định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ em.	2	2
3	An toàn thực phẩm	Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, dễ vệ sinh.	2	2
		Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm.	2	2
		Quy trình giao nhận thực phẩm, chế biến, chia ăn, lưu mẫu thức ăn bảo đảm quy định về an toàn thực phẩm.	2	2
		Thiết bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu phù hợp độ tuổi, đảm bảo tiêu chuẩn quy định; được kiểm tra, vệ sinh định kỳ, sửa chữa kịp thời nếu có hiện tượng hư hỏng, xuống cấp.	5	
		Sân chơi bằng phẳng, không mấp mô, trơn trượt; Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn; chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn. Khuôn viên trường lớp có hệ thống biển chỉ dẫn/ biển cảnh báo các vị trí, khu vực bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.	2	1

tt	Tiêu chí đánh giá		Thang điểm	Tự chấm
4	Phòng chống tai nạn thương tích	Hệ thống cửa có móc cô định khi cửa mở; cửa sổ có chân song chắc chắn, an toàn; cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn. Ổ cắm điện, công tắc điện... được đặt ở nơi trẻ không với tới hoặc có hộp/nắp/lưới chắn an toàn. Thang máy, thang vận chuyển thực phẩm (nếu có) có cửa, khóa bảo đảm an toàn.	2	2
		Lan can khu vực hiên chơi thiết kế đúng quy định hoặc được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn; không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.	2	2
		Hệ thống chứa nước (giếng, bể, bồn, xô,...) có nắp đậy, khóa chắc chắn. Khu vệ sinh của trẻ bảo đảm giáo viên dễ quan sát; nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ. Dụng cụ đựng hóa chất (các chất tẩy rửa...) có nhãn rõ ràng để xa tầm với của trẻ. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.	2	2
5	Phòng chống cháy nổ	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy được nghiệm thu; thiết bị phòng cháy chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.	3	3
6	Công tác quản lý	Có xây dựng các kế hoạch phòng chống dịch, đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ. Có phương án ứng phó, đảm bảo an toàn khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...)	3	3
		Chương trình giáo dục nhà trường có tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng phòng chống dịch bệnh, kỹ năng ứng phó với biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai, bảo vệ môi trường.	3	3
		CBGVNV đảm bảo các điều kiện về sức khỏe; được tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu, phòng chống bạo hành trẻ, kỹ năng ứng xử sự phạm.	3	3
		Có quy định về đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc.	2	2
		Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp	2	2
III Trường mầm non thân thiện			30	
1	Quang cảnh	Khuôn viên trường lớp được trang trí hài hòa, trang nhã, tạo cảm xúc tích cực.	2	2
		Trang phục của CBGVNV gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và giao tiếp với phụ huynh.	2	2
2	Tổ chức hoạt động CSGD	Tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục gắn gũi với cuộc sống thực của trẻ. Tăng cường hoạt động khám phá trải nghiệm với thiên nhiên; các hoạt động thực hành cuộc sống,...	3	3
		Các góc hoạt động trong và ngoài lớp học mang tính mở. Thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt, vui chơi, học tập của trẻ đủ về số lượng, đa dạng về chủng loại, đa năng về giá trị sử dụng, hấp dẫn về hình thức thể hiện, được sắp đặt hợp lý tạo điều kiện cho trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng. Có đồ dùng thiết bị chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.	3	3
		Trẻ thích đến trường, yêu quý cô giáo và các bạn; hứng thú, chủ động, tích cực, tự tin khi tham gia các hoạt động.	3	3
3	Giao tiếp	Xây dựng được Bộ quy tắc ứng xử trong trường học và tổ chức thực hiện theo quy định.	2	2
		CBGVNV có tinh thần trách nhiệm, trung thực, tận tâm, tận tụy trong công việc; có mối quan hệ đồng nghiệp đoàn kết, tương thân tương ái; được tôn trọng, đối xử công bằng và tạo điều kiện phát triển tối đa tiềm năng của bản thân. Không có CBGVNV vi phạm đạo đức nhà giáo.	4	4
		CBGVNV gần gũi, cởi mở, quan tâm, yêu thương, tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của CBGVNV thân thiện mẫu	4	4

Tiêu chí đánh giá		Thang điểm	Tự chấm
	CBGVNV chủ động đảm bảo mối liên hệ thường xuyên với cha mẹ trẻ, có thái độ niềm nở, khiêm tốn, lịch sự, tôn trọng, cầu thị, tạo được thiện cảm và tín nhiệm đối với cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương	4	4
	Thu hút, mở rộng sự tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường, lớp. Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ. Tạo điều kiện cho cộng đồng được tham gia giám sát, đóng góp ý kiến xây dựng.	3	3
Tổng điểm		100	91.5

- Đánh giá xếp loại:**
- Xuất sắc: 90 → 100 điểm
 - Tốt: 80 → dưới 90 điểm
 - Khá: 70 → dưới 80 điểm
 - Trung bình: 50 → dưới 70 điểm
 - Không đạt: Dưới 50 điểm

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Nhiệm

AN DƯƠNG THAI PHONG

TRƯỜNG MẦM NON LÊ THIỆM